

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHO VAY TRONG CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NHÀ NƯỚC.

ThS. Huỳnh Thị Thanh Vân*

Cho đến nay cho vay vẫn là hoạt động chủ yếu của các ngân hàng thương mại Nhà nước (NHTM). Hoạt động cho vay của các NHTM có vai trò quan trọng thúc đẩy, hỗ trợ tăng trưởng nền kinh tế và đây cũng là hoạt động đem lại thu nhập chính của các NH. Mặt khác, thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, NHTM cần mở rộng cho vay để đáp ứng nhu cầu vốn của các chủ thể trong nền kinh tế nhưng phải đảm bảo thu hồi đủ vốn gốc và lãi. Chính vì vậy chất lượng cho vay là vấn đề luôn được các nhà quản trị ngân hàng quan tâm. Khi đề cập đến chất lượng cho vay theo nghĩa hẹp, người ta thường lấy tỷ lệ dư nợ quá hạn chiếm trên tổng dư nợ vay của NHTM để đánh giá. Theo qui định hiện nay của ngân hàng Nhà nước thì tỷ lệ này không được quá 5%. Tuy nhiên, hiện nay ngay tại thời điểm cuối tháng 6/2005, có NHTM tỷ lệ nợ quá hạn chiếm đến 15%/ tổng dư nợ cho vay. Vì vậy, trong phạm vi bài viết này chúng tôi muốn trao đổi về chất lượng cho vay của các NHTM:

□ *Trong cơ cấu cho vay của các NHTM, cho vay các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) vẫn luôn chiếm tỷ trọng cao.*

Trong các DNNN có các công ty xây dựng và giao thông thực hiện các công trình thuộc vốn ngân sách. Vào cuối tháng 6/2005 có NHTM dư nợ cho vay đối với lĩnh vực xây dựng cơ bản chiếm đến 50% tổng mức dư nợ. Do ngân sách Nhà nước cấp vốn thanh toán quá chậm, khiến cho các công ty này sau khi vay vốn ngân hàng để thực hiện dự án đã không trả được tiền vay. Đây là một trong những nguyên nhân gây nên nợ quá hạn cao của các NHTM. Có NHTM, dư nợ quá hạn của các công ty xây dựng cơ sở hạ tầng chiếm đến 80% trên tổng dư nợ quá hạn. Khi chuyển sang cơ chế kinh tế thị trường, sự can thiệp của chính quyền các cấp vào hoạt động NHTM Nhà nước hầu như không còn. Nhưng thực tế hiện nay trong cho vay xây dựng cơ bản vấn đề đó vẫn chưa được xóa bỏ hẳn. Vì vậy, nên chăng Chính phủ cần phải nghiên cứu, qui hoạch dự án cộng đồng có trọng điểm, tránh tràn lan nhằm kịp thời cấp vốn cho các công trình để công ty thanh toán tiền vay ngân hàng. Mặt khác, khi công trình đã hoàn thành cần nhanh chóng tổ chức nghiệm thu, hiện nay vấn đề nghiệm thu tiến hành rất chậm trễ, khiến việc cấp vốn ngân sách thanh toán kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ thu nợ vay của ngân hàng, làm phát

sinh nợ quá hạn. Việc áp dụng phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng đối với các DN xây lắp cũng bộc lộ nhiều hạn chế, NHTM khó theo dõi quá trình sử dụng vốn cũng như thu nợ của từng hạng mục công trình, vì vậy nên chuyển sang hợp đồng tín dụng từng lần.

□ *Khách hàng của NHTM là các DNNN có nguồn vốn chủ sở hữu do nhà nước giao nhìn chung còn thấp, không tự chủ được về mặt tài chính, hoạt động chủ yếu bằng vốn vay ngân hàng do đó chi phí cao. Mặt khác, trình độ quản lý của các nhà quản trị cấp cao ở một số DNNN còn nhiều hạn chế, có DN đến nay vẫn chưa quyết toán được kết quả kinh doanh của năm 2003, nên kinh tế thị trường lại biến động khôn lường, giá cả tăng đột biến khiến cho giá thành sản phẩm bị đẩy lên, kinh doanh không có lãi, thậm chí bị lỗ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trả nợ vay ngân hàng. Chính phủ cần đẩy mạnh hơn nữa tiến trình cổ phần hóa DNNN; mạnh dạn tái cơ cấu lại DNNN; chấp nhận để cho các DNNN thuê giám đốc điều hành và trả công lao động theo kết quả kinh doanh thực của DN. Mặt khác, Chính phủ nên nhanh chóng cấp bù phần*

Đại học Ngân hàng Tp. HCM ()*

nợ không có khả năng thu hồi được của các DNNN nhằm lành mạnh hóa tình hình tài chính của các NHTM.

□ Để bảo đảm khả năng hoàn trả vốn vay, ngân hàng nợ quá hạn, NHTM phải có qui trình thẩm định phương án vay vốn khoa học, hợp lý, đánh giá tương đối chính xác đầu vào, đầu ra của phương án vay vốn. Thực tế hiện nay các NHTM Nhà nước đều có qui trình thẩm định yếu cầu cán bộ tín dụng phải tuyệt đối tuân thủ. Nhưng để thẩm định tốt, đòi hỏi cán bộ ngoài việc nắm vững kiến thức nghiệp vụ ngân hàng, tích lũy thông tin, kinh nghiệm còn phải am hiểu về quá trình kinh doanh của DN, ngành nghề kinh doanh của DN, biết dự đoán về tình hình biến động trên thị trường đầu vào, đầu ra của DN và nhạy bén trước những thay đổi đó. Một số NHTM tập trung cho vay vào một số khách hàng với khoản cho vay lớn, nhưng không phân tích được khả năng tài chính thực sự của khách hàng mà chỉ dựa vào các văn bản phương án vay vốn của khách hàng. Nguyên nhân là do cán bộ ngân hàng không am hiểu lắm về vấn đề này. Con người là yếu tố quan trọng của mọi vấn đề. Có thể nói rằng nguyên nhân gây nên nợ quá hạn ở một số NHTM ngoài nhân tố khách quan, không dự liệu trước được thì phần lớn là do con người trực tiếp thực hiện công việc. NHTM cần chú trọng đào tạo lại, trang bị cho cán bộ tín dụng cả về nghiệp vụ chuyên môn và kiến thức

về DN; tiến hành phân tích công việc để giao việc cho phù hợp, chuyển cán bộ không đáp ứng được yêu cầu công việc tín dụng sang làm công việc khác.

□ NHTM phải thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo tiền vay theo đúng qui định.

Khi tài sản thuộc quyền sở hữu của khách hàng dùng làm tài sản thế chấp phải được đăng ký giao dịch bảo đảm; Tài sản dùng để thế chấp phải được mua bảo hiểm. Tuy nhiên hầu hết các NHTM khi xét duyệt cho vay đều quá đặt nặng vấn đề tài sản thế chấp hơn là tin vào hiệu quả tương lai của phương án vay vốn. Thực tế hiện nay, một số NHTM vẫn còn động huy động trong khi có khá nhiều dự án mà các NHTM Nhà nước không cho vay được với lý do không đủ điều kiện vay. Thực tiễn cho thấy rằng "không đủ điều kiện vay" chính là không đủ điều kiện về tài sản thế chấp. Sở dĩ ở nhiều nước các NHTM cho vay không cần tài sản thế chấp vì họ kiểm soát được các khoản thu chi của DN qua tài khoản tại ngân hàng.

Vì vậy, để NHTM mở rộng cho vay, không tồn đọng vốn huy động mà vẫn bảo đảm thu hồi được nợ và lãi, Chính phủ cần phải có qui định đối với các DN khi thanh toán tiền hàng phải thực hiện qua ngân hàng.

□ NHTM phải kiểm tra việc sử dụng vốn vay của DN, DN sử dụng vốn vay có đúng theo phương án vay vốn, đúng theo tiến độ với đầy đủ những cơ sở pháp lý chứng minh.

Ngoài ra, Chính phủ cần bổ sung qui định hậu kiểm kíp thời đối với các DN mới hoạt động. Từ khi luật DN ban hành và có hiệu lực đã có rất nhiều DN đăng ký kinh doanh, một mặt có tác dụng tích cực đối với quá trình phát triển kinh tế, bên cạnh đó cũng xuất hiện không ít những DN chuyển lừa đảo, ký hợp đồng ma để vay vốn ngân hàng, bán hóa đơn tài chính để các DN hợp thức hóa việc sử dụng vốn vay. Vì vậy, Chính phủ cần bổ sung thêm qui định: sau 3 tháng cấp



Luồng tiền thu hút từ xã hội sẽ trở thành nguồn vốn cho vay của ngân hàng



Diện vụ Hội đồng tại Vietcombank

phép kinh doanh cho DN, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải kiểm tra và xác nhận DN thật sự kinh doanh có qui mô đứng như thực trạng tài chính. Đây là cơ sở giúp cho ngân hàng tránh bị lừa, khiến cho vay có thể không thu hồi được vốn.

□ *Điều chỉnh kỳ hạn nợ phải hợp với thị trường và đặc điểm kinh doanh của DN.*

Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước cho phép NHFM cơ cấu lại thời hạn trả nợ vay cho phù hợp với thực trạng kinh doanh của DN vay. Các DN khi vay vốn để đầu tư mới nhà xưởng hoặc xây dựng kinh doanh nhà chung cư thường bị phá vỡ dự kiến về thời gian mà nguyên nhân thường là do kéo dài khâu đền bù, giải tỏa không hợp lý hoặc do thủ tục xin giấy phép xây dựng, đầu tư còn phức tạp. Điều chỉnh kỳ hạn nợ cho phù hợp theo qui định của pháp luật và thực trạng kinh doanh của DN là điều cần thiết đối với NHFM và cả DN.

am hiểu về hoạt động cho vay, là người có ít nhất đã 3 năm trực tiếp làm công tác cho vay.

□ *Để có thể trả nợ được NH, vốn để sống còn của DN là tiêu thụ được hàng hóa, dịch vụ.* DN phải xác định thị trường tiêu thụ và ước lượng được qui mô của thị trường. Để có thể tư vấn cho DN, NHFM phải bám chặt vào kế hoạch phát triển kinh tế của ngành và địa phương. Nền kinh tế Việt Nam đang hướng về xuất khẩu, một mặt bán thân DN phải tìm hiểu thị trường, luật pháp các nước, mặt khác Chính phủ cần phải hỗ trợ DN tích cực gia nhập vào các hiệp hội kinh doanh chuyên ngành trên thế giới để có thêm điều kiện giúp đỡ DN tiêu thụ hàng hóa ở nước ngoài. Hiện nay, khi phía Mỹ buộc các DN Việt Nam muốn bán tôm vào Mỹ phải ký quỹ 10% trên trị giá lô hàng, khiến cho ngành thủy sản, cụ thể là các hộ nuôi tôm, DN kinh doanh xuất khẩu tôm và kéo theo các DN kinh doanh máy móc, thiết bị chế biến tôm đang trong tình trạng điêu đứng. Thực trạng này ảnh hưởng đến kế hoạch thu nợ của ngân hàng. Khi DN kinh doanh có lãi sẽ có điều kiện trả vốn vay và lãi ngân hàng. Vấn đề ở đây là làm sao xác định DN có lãi thực sự trong bối cảnh ngành kiểm toán chưa đủ khả năng để đánh giá kết quả kinh doanh tổng hợp của phần lớn các DN. Vì vậy, trước mắt Nhà nước có qui định: đối với DN vừa phải kiểm toán tài chính 2 năm/lần; còn DN nhỏ 3 năm/lần ■

Điều này góp phần làm giảm dư nợ quá hạn của NHFM.

□ *Hiện nay các NHFM đang mạnh mẽ rộng mở kinh doanh loại bán lẻ rộng khắp.*

NHFM thành lập nhiều chi nhánh cấp 2 ở u hội sở, để thuận tiện trong giao dịch nên đã giao quyền phán quyết cho vay đối với giám đốc chi nhánh cấp 2 quá lớn, có nơi lên đến 20 tỷ, nhưng lại không kiểm soát chặt chẽ, khiến cho dư nợ quá hạn tăng cao. Vì vậy, NHFM cần phải quan tâm tăng cường công tác quản lý mạng lưới các chi nhánh, phán quyết phán quyết cho vay các chi nhánh sao cho phù hợp với qui mô và năng lực.

□ *Tăng cường công tác kiểm soát, kiểm tra về hoạt động cho vay của bộ phận kiểm tra nội bộ cả về số lượng và chất lượng.* Theo qui định của NHNN các chi nhánh NHFM cấp 2 phải có ít nhất 1 của bộ kiểm soát nội bộ, nhưng hiện nay vẫn còn có chi nhánh chưa bố trí người làm công tác này. Mặt khác, cán bộ kiểm soát nội bộ phải là người